TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST Ngày: 28-3-2024 *V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến
Ông Bùi Văn Phục

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 648/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990; Đăng ký thường trú: ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở hiện nay: Khóm C, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1984; Địa chỉ: ấp S, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân chị L và anh Huỳnh Văn T có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian đầu chung sống thì cả hai phát sinh mâu

thuẫn, anh T không lo làm ăn đồng thời có hành vi bạo hành với chị. Từ đó làm cho cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc dẫn đến lý thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trần Thị L xin ly hôn với anh Huỳnh Văn T; Về con chung, trong thời kỳ hôn nhân chị và anh T có với nhau được hai người con chung gồm cháu Huỳnh Thị Thúy L1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/9/2009 và Huỳnh Văn T1 (giới tính nam), sinh ngày 16/3/2016. Hiện nay các con chung đang sinh sống với chị L và khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản anh T thống nhất với nội dung trình bày của chị Trần Thị L và anh có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân anh T thống nhất ly hôn với chị Trần Thị L; Về con chung giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung; Tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Về quan hệ hôn nhân, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; Về con chung, giao cho nguyên đơn nuôi và bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Trần Thị L và bị đơn anh Huỳnh Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên hôn nhân được pháp luật công nhận là vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra không thể hàn gắn được nên nguyên đơn xin ly hôn với bị đơn. Để tạo điều kiện cho nguyên đơn và bị đơn hàn gắn hôn nhân, Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Tại phiên tòa chị L và anh T thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn chị Trần Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị L yêu cầu được nuôi con chung Huỳnh Thị Thúy L1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/9/2009 và Huỳnh Văn T1 (giới tính nam), sinh ngày 16/3/2016 và anh Huỳnh Văn T thống nhất giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng. Bên cạnh, cháu L1 và cháu T1 đều có nguyện vọng sống chung với chị L. Xét về nguyện vọng, khả năng nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

[4] Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 9, 53, 56, 57, 81, 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị L được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị L trực tiếp nuôi cháu Huỳnh Thị Thúy L1 (giới tính nữ), sinh ngày 21/9/2009 và Huỳnh Văn T1 (giới tính nam), sinh ngày 16/3/2016, anh Huỳnh Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Huỳnh Văn T, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006219 ngày 28

tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp thành án phí.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân nơi thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu